

Số: 75/2023/HS-ST

Ngày 21/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Long

Thẩm phán: Bà Dương Thị Hồng Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn M Long

Bà Nguyễn Thị Hà

Ông Nguyễn Viết Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Lĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. LÊ VĂN H (Tên gọi khác: Q), sinh ngày xx/xx/19xx tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx phường HD, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn C (sinh năm 19xx) và bà Nguyễn Thị X (sinh năm 19xx); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ Nguyễn Thị Bích T (sinh năm 19xx) và 02 con (con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx); Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 30/8/2008 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2008/HS-ST (đã chấp hành xong); Ngày 22/6/2010 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2010/HS-ST (đã chấp hành xong); Bị cáo bỏ trốn, bị truy nã, ra đầu thú và bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022; hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN Q (Tên gọi khác: Không), sinh ngày xx/xx/19xx tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx, phường KT, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H (sinh năm 19xx) và bà Lê Thị H (sinh năm 19xx); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 05/6/2007 bị Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2007/HS-ST (đã chấp hành xong); Ngày 10/6/2015 bị Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022; hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

3. PHẠM MINH T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/7/1997 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 04, phường KT, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở: Số 1cc Phạm Tứ, phường KT, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Minh T (sinh năm 19xx) và bà Phạm Thị Mộng T (sinh năm 19xx); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ Trương Thị Mỹ C (sinh năm 19xx) và 02 con (con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022; hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

4. ĐỒNG VIỆT M (Tên gọi khác: Không), sinh ngày xx/xx/19xx tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Kxx/xx Nguyễn Trung Ngạn, phường KT, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông Đồng Việt C (sinh năm 19xx) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 19xx); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022; hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN RÔ B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày xx/xx/19xx tại Quảng Ngãi; Nơi ĐKKHKT: Thôn XV, xã HD, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở: 82 Hoàng Đạo Thúy, phường HD, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Diên N (sinh năm 19xx) và bà Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 19xx); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ Phạm Thị Ngọc A (sinh năm 19xx) và 01 con sinh năm 20xx; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H:* Luật sư **Chê Giang S** – Công ty luật TNHH Nguyễn Gia, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: xx Kỳ Đồng, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q:* Luật sư **Ông Quốc C** – Công ty luật TNHH Đ&C, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: xx Lê Kim Lăng, phường HD, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh T:* Luật sư **Trần Văn H1** – Công ty luật TNHH An Mỹ, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: xx Huỳnh Ngọc H4, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Đồng Viết M:* Luật sư **Nguyễn Huy V** – Công ty luật TNHH Nguyễn Gia, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: xx Kỳ Đồng, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị hại:*

1/ Ông **Nguyễn Rô B**, sinh năm 19xx; Nơi ĐKNKTT: Thôn XV, xã HD, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; Tạm trú: xx Hoàng Đạo Thúy, phường HD, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2/ Ông **Nguyễn Quốc T1**, sinh năm 20xx; Nơi cư trú: 1xx Trần Văn Trà, phường HX, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Ông **Nguyễn Tấn H2**, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: xx Bình Hòa xx, phường KT, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4/ Bà **Phạm Thị Hồng G**, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: xx Trường Chinh, tổ xx, phường HP, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

5/ Ông **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: xx Trần Thủ Độ, phường KT, quận L, thành phố Đà Nẵng. Ông H3 ủy quyền cho bà **Lê Thị H4**, sinh năm 1954 (là vợ) tham gia tố tụng tại phiên tòa. Bà H4 có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Trần Anh P**, sinh năm 20xx; Nơi cư trú: 9xx Trường Chinh, tổ xx, phường HP, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Ông **Cao Đình P1**, sinh năm 20xx; Nơi cư trú: Tổ xx, phường HP, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Ông **Nguyễn Chí L**, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: 2xx Trần Văn Trà, phường HX, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4/ Ông **Đỗ Quang K**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: 10 Tùng Lâm 6, phường HX, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

5/ Ông **Huỳnh Tuấn V1**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: K51/H10/501, tổ 42, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

6/ Ông **Ngô Văn T2**, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Tổ xx, phường HD, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

7/ Ông **Hồ Thăng Quốc B1**, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: 5xx/xx Cách Mạng Tháng 8, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

8/ Ông **Phạm Diệp Anh T3**, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: 2xx Tổ Hữu, phường KT, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

9/ Ông **Hồ Thăng H4**, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Tổ xx, phường HD, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1/ Ông **Dương Mạnh V1**. Vắng mặt.

2/ Ông **Lê Tấn H5**. Vắng mặt.

3/ Ông **Lê Tấn P2**. Vắng mặt.

4/ Ông **Vũ Trương Kỳ T4**. Vắng mặt.

5/ Ông **Hồ Công T5**. Vắng mặt.

6/ Ông **Nguyễn Văn T6**. Vắng mặt.

7/ Ông **Võ Trường Phi S**. Vắng mặt.

8/ Ông **Hồ Thanh T7**. Có mặt.

9/ Bà **Phạm Thị Ngọc A**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05/3/ 2022, tại quán “Mr B” (địa chỉ: 1xx – 1xx -1xx đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường KT, quận L, thành phố Đà Nẵng) Nguyễn Văn T6 tổ chức sinh nhật cùng với nhóm bạn gồm: Nguyễn Rô B, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Tấn H2, Đỗ Quang K, Hồ Thăng Quốc B1, Huỳnh Tuấn V1, Ngô Văn T2, Nguyễn Chí L, Hồ Thăng H4 và một người tên Phương (không rõ lai lịch).

Cùng thời điểm này tại quán “Mr B” có nhóm của Lê Văn H cùng với Phạm Minh T, Đồng Viết M, Phạm Diệp Anh T3, Hồ Thanh T7, Võ Trường Phi S và 05 người bạn khác của H (không rõ lai lịch) đang ngồi ăn uống ở bàn khác.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, nhóm H tính tiền đi về, khi đi ra khỏi quán thì Phương (nhóm của T) gây gổ với Lê Văn H đánh nhau nên nhóm H bỏ chạy khỏi quán. Sợ nhóm H quay lại trả thù nên Phương và một số người trong nhóm đi về, chỉ còn Nguyễn Tấn H2, Nguyễn Rô B, Nguyễn Quốc T1, Đỗ Quang K, Hồ Công T5, Ngô Văn T2 ở lại tiếp tục ăn uống.

Khi nhóm của H bỏ chạy thì Đồng Viết M điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ - đen, BKS: 43G1-25xxx chở Lê Văn H, còn Hồ Thanh T7 điều khiển xe mô tô Yamaha BKS: 92D1-58xxx chở Phạm Minh T đến ngã tư Xuân Thủy – Hồ Nguyên Trừng gặp H, sau đó Tuấn điều khiển xe đi về trước. Tại đây, H gọi điện cho Đông (không rõ lai lịch) để rủ Đông đi đánh trả thù. Đông đi xe mô tô hiệu Vespa, màu trắng, không rõ

biển kiểm soát dẫn H, M, T đến khu vực chợ đầu mối Hòa Cường lấy 02 con dao bầu tại sạp bán trái cây.

Sau đó, M điều khiển xe Sirius chở H cầm 01 con dao, Phạm Minh T điều khiển xe Vespa chở Đông cầm 01 con dao. Khi đến ngã tư Xuân Thủy - Hồ Nguyên Trừng gặp Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô Honda Airblade, màu đen, BKS: 43C1-03xxx đang đi trên đường, H thấy nên gọi Q lại kể lại sự việc bị nhóm Phương đánh và rủ Q cùng tham gia. Q đồng ý điều khiển xe đi cùng nhóm đến quán “Mr B” để đánh trả thù. Đến nơi thì T và M đứng trước quán chờ, H và Đông cầm 02 con dao cùng Q xông vào quán đến chỗ bàn Nguyễn Tấn H2, Nguyễn rô B, Nguyễn Quốc T1, Đỗ Quang K, Hồ Công T5, Ngô Văn T2 đang ngồi chém nhiều nhất vào vùng đầu của H2, T1, rô B gây thương tích; Nguyễn Văn Q thì cầm ghế ném. Thấy vậy, K, T5, T2 dùng ly bia, bàn ghế tấn công nhóm của H.

Do nhóm H2 đông hơn nên H, Q và Đông bỏ chạy cùng lên xe của T và M đang chờ sẵn để tẩu thoát. Nguyễn Văn Q bỏ lại xe mô tô Honda Airblade, màu đen, BKS: 43C1-03xxx trước quán và đi chung xe Vespa do Phạm Minh T điều khiển. Lúc này, Nguyễn rô B cầm 01 cái ghế trong quán đến đập phá hư hỏng xe của Q. Sau đó, H2, rô B, T1 được đưa đến bệnh viện Tâm Trí cấp cứu.

Khi nhóm H chạy tới ngã ba đường Lê Sát - Hồ Nguyên Trừng thì dừng lại, M điều khiển xe Sirius chở T đi về nhà, còn H, Q và Đông ở lại. Đông gọi điện cho 02 người bạn (không rõ lai lịch) đến đi đánh tiếp. Sau đó, H gọi cho Huỳnh Tuấn V1 (nhóm của Nguyễn Tấn H2) để hỏi đang ở đâu thì V1 nói đang ở bệnh viện Tâm Trí nên cả nhóm H điều khiển xe chạy tới. Khi đến trước bệnh viện thì gặp anh Trần Anh P ngồi trên xe mô tô SH BKS: 43G1-30xxx nói chuyện cùng Cao Đình P1 đang dừng xe trước bệnh viện. H nghĩ là nhóm của H2 nên xông tới đánh. Thấy nhóm của H xông đến nên anh Phú, anh Phước sợ bị đánh liền bỏ xe chạy thoát. H và Đông cầm dao chém vào phần đầu xe còn 02 người bạn của Đông đập phá xe gây hư hỏng rồi bỏ đi, H vứt con dao tại cổng của chợ đầu mối đường Hồ Nguyên Trừng. Lúc này, lực lượng tuần tra Công an phường KT, quận Cẩm Lệ phát hiện, truy đuổi nên nhóm H bỏ chạy.

Sau khi gây án thì Lê Văn H bỏ trốn, ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ ra Quyết định truy nã, đến ngày 22/9/2022 H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đầu thú.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 290/KL-C09C(Đ3), ngày 19/4/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận Nguyễn Tấn H2 bị thương tích như sau:

- + Vết thương vùng đỉnh: 02%
- + Mề bả ngoài xương sọ vùng đỉnh: 11%

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Tấn H2 là **13%**.
Cơ chế hình hành thương tích: Tổn thương tại vùng đỉnh do vật sắc gây nên.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 361/KL-C09C(Đ3), ngày 19/4/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận Nguyễn Quốc T1 bị thương tích như sau:

+ Sẹo vùng đỉnh phải: 02%

+ Mề bả ngoài xương sọ vùng đỉnh phải: 05%

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Quốc T1 là **07%**. Cơ chế hình hành thương tích: Tổn thương tại vùng đỉnh do vật sắc gây nên.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 390/KL-C09C(Đ3), ngày 19/4/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận Nguyễn Rô B bị thương tích như sau:

+ Sẹo vùng cằm trái: 02%

+ Sẹo vành tai trái: 03%

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Rô B là **05%**.
Cơ chế hình hành thương tích: Tổn thương tại vùng đỉnh do vật sắc gây nên.

- Theo kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐGTS ngày 17/5/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xác định tổng giá trị của các tài sản bị thiệt hại là: 16.440.000 đồng, cụ thể:

+ Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe Honda Airblade màu đen BKS: 43C1- 03xxx là: 5.160.000 đồng.

+ Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe Honda SH, màu xanh đen, BKS: 43G1-03xxx là: 11.280.000 đồng.

- Tang, tài vật thu giữ:

+ Lê Tấn H5 giao nộp: 01 xe mô tô Honda Airblade màu đen BKS: 43C1- 03xxx; 01 điện thoại di động màu vàng số imel: 35518071529xxxx.

+ Nguyễn Anh Phú giao nộp: 01 xe Honda SH, màu xanh đen, BKS: 43G1-03xxx.

+ Đồng Viết M giao nộp: 01 xe mô tô Sirius BKS: 43G1-25xxx.

+ 01 đĩa CD lưu trữ 03 video đánh nhau tại quán “Mr B”.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Gia đình Phạm Minh T, Đồng Viết M, Nguyễn Văn Q đã bồi thường cho Nguyễn Quốc T1 số tiền 10.000.000 đồng. T1 yêu cầu bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng.

+ Gia đình Lê Văn H, Phạm Minh T, Đồng Viết M, Nguyễn Văn Q đã bồi thường cho Nguyễn Rô B số tiền 20.000.000 đồng. Nguyễn Rô B không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Gia đình Lê Văn H, Phạm Minh T, Đồng Viết M, Nguyễn Văn Q đã bồi thường cho Nguyễn Tấn H2 số tiền 10.000.000 đồng. Nguyễn Tấn H2 không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

+ Ông Nguyễn Văn H3 không yêu cầu bồi thường, tuy nhiên Nguyễn Rô B đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho ông H3.

+ Anh Dương M Vương (chủ quán “Mr B”) bị thiệt hại hư hỏng một số đồ trong quán nhưng không đáng kể nên anh Vương không yêu cầu bồi thường.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng G yêu cầu Lê Văn H bồi thường số tiền 16.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSĐN-P2 ngày 12/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Đồng Viết M và Phạm Minh T về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Rô B về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, Đồng Viết M, Phạm Minh T và bị cáo Nguyễn Rô B thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng mô tả và kết luận; thừa nhận tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là đúng; các bị cáo H, Q, M, T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tính chất, mức độ phạm tội, vai trò đồng phạm của mình trong vụ án, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được hưởng qua đó xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo; bị cáo B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bản thân cũng là bị hại trong vụ án, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại xe hư hỏng cho bị hại, xin giảm nhẹ mức án và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã nêu. Trên cơ sở tính chất mức độ phạm tội, vai trò đồng phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 08 đến 09 năm tù về tội “Giết người”. Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội đối với bị cáo H.

+ Căn cứ: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 05 đến 06 năm tù về tội “Giết người”.

+ Căn cứ: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đồng Viết M từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”.

+ Căn cứ: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”.

+ Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Rô B từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Lê Văn H bồi thường thiệt hại xe Honda SH màu xanh BKS: 43G1-30xxx cho bà Nguyễn Thị Hồng G; về yêu cầu buộc các bị cáo bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng của bị hại Nguyễn Quốc T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật; (gia đình các bị cáo Q, M và T đã bồi thường cho T1 10.000.000 đồng); về chi phí điều trị thương tích của các bị hại B, H2 đã được các gia đình các bị cáo bồi thường xong, các bị hại này không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô Sirius BKS: 43G1-25xxx do Đồng Viết M đứng tên chủ sở hữu, xe này M dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công; 01 điện thoại di động màu vàng đen số imel: 35518071529xxxx, tài sản này của Hồ Thăng Quốc B1 để quên tại quán, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho B1; 01 đĩa CD lưu trữ 03 video đánh nhau tại quán “Mr B” kèm theo hồ sơ vụ án.

- Quan điểm bào chữa của các Luật sư Chế Giang Sơn cho bị cáo Lê Văn H, Luật sư Ông Quốc Cường cho bị cáo Nguyễn Văn Q, Luật sư Trần Văn H1 cho bị cáo Phạm Minh T, Luật sư Nguyễn Huy V cho bị cáo Đồng Viết M như sau: Không có ý kiến gì về tội danh, điểm khoản Điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các Luật sư đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân của vụ án là do một người tên Phương trong nhóm bị hại đã gây sự đánh bị cáo H trước nên mới dẫn đến việc bị cáo H rủ các bị cáo khác tham gia đi đánh trả thù; hung khí gây án (02 con dao bầu) do đối tượng tên Đông là bạn của bị cáo H chuẩn bị; người trực tiếp thực hiện hành vi dùng dao chém các bị hại là bị cáo H và tên Đông (trong đó

bị cáo H chém bị hại H2, còn tên Đông là người chém bị hại T1 và B); cường độ mức độ tấn công của các bị cáo là không quyết liệt, mặc dù vết thương của các bị hại đều ở vùng đầu nhưng tỷ lệ thương tích không cao, không có khả năng dẫn đến hậu quả chết người; bị cáo Q là do bị cáo H rủ rê, lôi kéo một cách ngẫu nhiên, Q chỉ dùng ghế ném vào nhóm bị hại để giải vây cho bị cáo H nhưng không trúng ai; các bị cáo M và T chỉ đi theo và đứng ngoài cảnh giới và chờ đồng bọn đi sau khi gây án, không gây thương tích cho ai, không có mặt ở bệnh viện Tâm Trí; quá trình tố tụng các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả về chi phí điều trị thương tích và thiệt hại về tài sản cho các bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều có khó khăn, trừ bị cáo M các bị cáo còn lại đều có vợ và con còn nhỏ dại; bị cáo H ra đầu thú sau một thời gian bỏ trốn, tại phiên tòa bị cáo H tự nguyện thống nhất bồi thường số tiền 16.500.000 đồng thiệt hại của chiếc xe cho bà G và tự nguyện bồi thường thêm chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại T1; các bị cáo M và T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Q, M, T phạm tội với vai trò giúp sức không đáng kể, chỉ đi theo, không trực tiếp tham gia gây thương tích cho các bị hại. Trên cơ sở đó, luật sư Sơn đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H xử phạt mức án nhẹ hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị; luật sư C, H1 và V đề nghị không áp dụng tình tiết định khung “Phạm tội có tính chất côn đồ” và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Q, M và T; xử phạt các bị cáo này mức án nhẹ hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo H, Q, M, T xin giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng; bị cáo B xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các Luật sư bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Sau khi kiểm tra và đánh giá, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà; lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; luận cứ bào chữa của các Luật sư cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

[2.1] Xuất phát từ mâu thuẫn, xô xát giữa bị cáo Lê Văn H với một người tên Phương (chưa xác định được lai lịch) trong nhóm của Nguyễn Văn T6; sau khi xảy ra xô xát và rời khỏi quán “Mr B”, bị cáo Lê Văn H đã rủ Phạm Minh T và Đồng Viết M và một người bạn tên Đông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi tìm nhóm của Trường và những người bạn của Trường ở quán “Mr B” để trả thù; Đông dẫn các bị cáo Lê Văn H, Đồng Viết M và Phạm Minh T đến khu vực chợ đầu mối Hòa Cường lấy 02 con dao bầu tại đây làm công cụ phạm tội. Trên đường đi đến quán “Mr B”, bị cáo Lê Văn H gặp bị cáo Nguyễn Văn Q đang điều khiển xe mô tô Honda Airblade, màu đen, BKS: 43C1-03xxx, H tiếp tục rủ Q cùng đi đánh trả thù, Q đồng ý. Khoảng hơn 22 giờ ngày 05/3/2022, tại quán “Mr B” (đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường KT, quận L, thành phố Đà Nẵng), bị cáo Lê Văn H cùng với đối tượng tên Đông, mỗi người cầm 01 con dao bầu xông vào quán chỗ bàn Nguyễn Tấn H2, Nguyễn rô B, Nguyễn Quốc T1, Hồ Công T5, Ngô Văn T2 đang ngồi (những người này không liên quan đến mâu thuẫn và xô xát trước đó với bị cáo Lê Văn H); H và Đông dùng dao bầu chém nhiều nhát vào vùng đầu của H2, T1 và rô B; bị cáo Q dùng ghế gỗ trong quán ném vào phía bàn các bị hại để giải vây cho đồng bọn; còn bị cáo Phạm Minh T và Đồng Viết M điều khiển xe mô tô đứng bên ngoài cảnh giới và chờ đồng bọn bỏ chạy sau khi gây án. Hậu quả: Nguyễn Tấn H2 bị thương tích ở vùng đầu gồm vết thương vùng đỉnh là 02% và mẻ bản ngoài xương sọ vùng đỉnh là 11%, tổng tỷ lệ thương tích là 13%; Nguyễn Quốc T1 bị thương tích ở vùng đầu gồm sọ vùng đỉnh phải là 02% và mẻ bản ngoài xương sọ vùng đỉnh phải là 05%, tổng tỷ lệ thương tích là 07%; Nguyễn rô B bị thương tích ở vùng đầu gồm sọ vùng chẩm trái là 02% và sọ vành tai trái là 03%, tổng tỷ lệ thương tích là 05%.

Hành vi trên của bị cáo Lê Văn H và đối tượng tên Đông là hành vi cố ý tước đoạt tính mạng của người khác, bị cáo H có đầy đủ năng lực để nhận thức được con dao bầu là hung khí nguy hiểm, có khả năng gây sát thương cao, nhận thức được nếu con dao này chém vào vùng đầu người khác là vùng trọng yếu trên cơ thể của con người có thể dẫn đến chết người, nhưng vẫn cố ý thực hiện; bản ảnh vết thương và kết luận giám định pháp y về thương tích đều thể hiện các vết thương của các bị hại đều nằm ở vùng đầu gây mẻ bản ngoài xương sọ vùng đỉnh; khi thực hiện hành vi thì bị cáo H và đối tượng tên Đông đã bất ngờ tấn công từ phía sau một cách quyết liệt, dùng dao bầu chém vào vùng đầu của nhiều người gồm các anh H2, T1 và rô B, sau đó bỏ

đi để mặc cho hậu quả xảy ra; việc những người bị hại không chết là ngoài ý muốn của các bị cáo, do nhóm bị hại đông người chống cự nên các bị cáo bỏ chạy và do các bị hại được đưa đi cấp cứu kịp thời tại Bệnh viện Tâm Trí.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Đồng Viết M và Phạm Minh T mặc dù biết và nghe kể về mâu thuẫn của H với nhóm các bị hại, khi được H rủ đi đánh trả thù thì đều đồng ý; bị cáo M và bị cáo T có chứng kiến bị cáo H và đối tượng tên Đông chuẩn bị hung khí là 02 con dao bầu tại chợ đầu mối, nhưng vẫn đồng ý đi theo và dùng xe mô tô chở đồng bọn đến nơi gây án và chở đồng bọn bỏ chạy sau khi gây án xong; bị cáo Q tiếp nhận ý chí của bị cáo H, cùng H và đối tượng tên Đông đi vào bên trong quán “Mr B” để đánh chém các bị hại, bị cáo Q thấy H và Đông dùng dao chém các bị hại nhưng vẫn dùng ghế gỗ ném về phía các bị hại để giải vây cho đồng bọn; sau đó Q còn cùng H, Đông và 02 người bạn của Đông tiếp tục đi đến Bệnh viện Tâm Trí để tìm nhóm các bị hại. Do vậy, các bị cáo Q, M và T là người đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo H.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị H, Q, M và T về tội “Giết người”, theo các tình tiết định khung là “Giết 02 người trở lên” và “Có tính chất côn đồ” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Sau khi tấn công chém nhóm bị hại, bị cáo H cùng đồng bọn lên xe do bị cáo T và bị cáo M chờ sẵn bỏ chạy; bị cáo Q bỏ lại xe mô tô Honda Airblade, màu đen, BKS: 43C1-03xxx trước quán. Lúc này, Nguyễn Rô B do bức xúc về việc bị chém vào đầu đã dùng 01 cái ghế gỗ trong quán đập phá làm hư hỏng xe của Q gây thiệt hại với giá trị là 5.160.000 đồng (xe này do ông Nguyễn Văn H3, cha của bị cáo Q đứng tên).

[2.3] Ngoài ra, sau khi các bị hại H2, T1 và B được đưa đến bệnh viện Tâm Trí để cấp cứu, bị cáo H còn cùng với Q, đối tượng tên Đông và 02 người bạn của Đông tiếp tục đi đến bệnh viện Tâm Trí để tìm đánh tiếp. Tại đây, bị cáo H cùng với đối tượng tên Đông đã dùng dao chém, đập phá làm hư hỏng xe mô tô Honda SH, màu xanh đen BKS: 43G1-30xxx của anh Trần Anh P (xe này do bà Nguyễn Thị Hồng G, mẹ anh Phú đứng tên), gây thiệt hại với giá trị là 11.280.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Rô B và Lê Văn H còn phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ, vai trò phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, các bị cáo H, Q, M và T đã chuẩn bị hung khí nguy hiểm là dao bầu chặt

xương để tấn công, chém vào vùng đầu là vùng trọng yếu của các bị hại; mặc dù hậu quả chết người chưa xảy ra, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là hung hãn, quyết liệt, coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Riêng bị cáo H và bị cáo Rô B còn có hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác với giá trị tương đối lớn, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, nên cần xử lý nghiêm.

[3.1] Xét về vai trò phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xác định:

Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn H là người khởi xướng, rủ rê đồng bọn phạm tội; bị cáo H chính là người cùng với đối tượng tên Đông chuẩn bị hung khí gây án là 02 con dao bầu, cùng với Đông trực tiếp dùng dao này để chém các bị hại; thương tích của các bị hại đều do bị cáo H và đối tượng tên Đông gây ra; bị cáo H còn cùng với đối tượng tên Đông tiếp tục tìm đến Bệnh viện Tâm Trí để tìm đánh nhóm bị hại, tại đây bị cáo H còn đập phá gây hư hỏng xe của bà Nguyễn Thị Hồng G do anh Trần Anh P đang quản lý sử dụng. Vì vậy, bị cáo là người giữ vai trò chính, phải chịu mức án cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q không có mặt tại quán “Mr B” khi xảy ra xô xát giữa bị cáo H và người tên Phương; không có mặt khi bị cáo H và người tên Đông chuẩn bị hung khí gây án là 02 con dao bầu; nhưng đã tiếp nhận ý chí của bị cáo H khi được rủ; thấy H và người tên Đông cầm dao chém các bị hại trong quán “Mr B” nhưng vẫn giúp sức dùng ghế gỗ ném về phía các bị hại để giải vây cho đồng bọn và cùng với bị cáo H tiếp tục đi đến Bệnh viện Tâm Trí, nhưng bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho ai, không quyết định và không ý thức được việc bị cáo H sẽ chém ai và chém bao nhiêu người; nên bị cáo là người đồng phạm giúp sức, nhưng có vai trò vị trí thứ yếu.

Bị cáo Đồng Viết M và bị cáo Phạm Minh T có mặt tại quán “Mr B” khi xảy ra xô xát giữa bị cáo H và người tên Phương, có mặt khi bị cáo H cùng với đối tượng tên Đông chuẩn bị hung khí gây án là 02 con dao bầu; tiếp nhận và thống nhất với ý chí của bị cáo H; dùng xe máy chở bị cáo H và tên Đông đến hiện trường gây án, đứng bên ngoài cảnh giới và chở bị cáo H cùng đồng bọn bỏ chạy sau khi gây án xong; tuy nhiên các bị cáo này không trực tiếp gây thương tích cho ai, không quyết định và không ý thức được việc bị cáo H sẽ chém ai và chém bao nhiêu người, không cùng đi đến Bệnh viện Tâm Trí; nên các bị cáo này là người đồng phạm giúp sức nhưng có vai trò, vị trí thứ yếu, không đáng kể.

Riêng bị cáo Nguyễn Rô B phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” một cách độc lập, nên bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về tội này.

[3.2] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo trong vụ án không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu, trước đây đã có 02 tiền án về các tội Trộm cắp tài sản và Cố ý gây thương tích vào các năm 2008 và 2010, nhưng đều đã được xóa án tích. Bị cáo Q trước đây có 01 tiền án 03 năm tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích vào năm 2007 và 01 tiền sự cai nghiêm bắt buộc năm 2015 nhưng đã được xóa án tích. Các bị cáo M, T và B đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội các bị cáo H, Q, M và T đã tác động gia đình bồi thường tiền thuốc men, điều trị thương tích cho các bị hại, được các bị hại xin bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; mặc dù vết thương của các bị hại đều ở vùng đầu nhưng tỷ lệ thương tích không cao; người bị hại không chết nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”; bị cáo B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bị kích động bởi hành vi của các bị cáo H và Q, đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại, được bị hại là ông H3 xin giảm nhẹ hình phạt, có 01 con sinh năm 2022 còn nhỏ dại, cha của bị cáo B là cán bộ Y tế được Bộ y tế và Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi tặng Kỷ niệm chương và Giấy khen; bị cáo H ra đầu thú sau một thời gian bỏ trốn bị truy nã, tại phiên tòa bị cáo đã thống nhất tự nguyện bồi thường cho bị hại G 16.500.000 đồng và bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần cho bị hại T1 40.000.000 đồng; các bị cáo M và T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; hoàn cảnh của các bị cáo đều có khó khăn, bị cáo T là lao động chính trong gia đình có 02 con sinh năm 2021 và 2023; bị cáo M cũng là lao động chính trong gia đình, cha mẹ già yếu mất sức lao động, bị cáo có 02 con sinh năm 2019 và 2021 còn nhỏ dại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình. Theo đơn trình bày của ông Lê Văn H3 và tại phiên tòa, bị cáo Q trình bày cha mẹ bị cáo là ông H3 và bà H4 là thương bệnh binh, cha bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3, mẹ của bị cáo là con của liệt sỹ Lê Công Tánh nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

[4] Về việc quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất của vụ án; mức độ, vai trò phạm tội của từng bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo phạm tội Giết người, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; áp

dụng khoản 3 Điều 57 và khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Q, M, T. Tuy nhiên, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo H, Q, M và T là nhẹ, không phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, chưa đảm bảo tác dụng giáo dục răn đe các bị cáo, nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt các bị cáo mức án cao hơn; đồng thời không chấp nhận đề nghị của các vị luật sư về việc không áp dụng tình tiết định khung “Phạm tội có tính chất côn đồ” và đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt mức án nhẹ hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo Q, M và T, do không có căn cứ và không phù hợp với quy định của pháp luật.

Riêng bị cáo Nguyễn Rô B có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội do bị kích động, có nơi cư trú và công việc làm ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng chế định án treo cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương và ấn định cho bị cáo một thời gian thử thách là thỏa đáng.

[5] Về bồi thường dân sự:

- Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo Q, M và T đã bồi thường cho Nguyễn Quốc T1 10.000.000 đồng; gia đình các bị cáo H, Q, M và T đã bồi thường cho Nguyễn Tấn H2 10.000.000 đồng; bồi thường cho Nguyễn Rô B 20.000.000 đồng; những người bị hại H2 và B không có yêu cầu bồi thường gì thêm, riêng bị hại T1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng; tại phiên tòa hôm nay anh T1 vắng mặt, nhưng xét bị cáo H tự nguyện bồi thường thêm 40.000.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần cho anh T1, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo H không trái với đạo đức và không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị cáo Nguyễn Rô B đã bồi thường cho chủ xe mô tô Honda Airblade, màu đen, BKS: 43C1-03xxx là ông Nguyễn Văn H3 số tiền 1.000.000 đồng, ông H3 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bà Nguyễn Thị Hồng G chủ xe mô tô Honda SH, màu xanh đen BKS: 43G1-30xxx yêu cầu bị cáo Lê Văn H bồi thường thiệt hại và chi phí sửa xe là 16.500.000 đồng; kết luận giám định định giá thiệt hại xe trên là 11.280.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H thống nhất chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền 16.500.000 đồng cho bà G nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Anh Dương M Vương là chủ quán “Mr B” có hư hỏng một số đồ dùng trong quán, nhưng thiệt hại không đáng kể, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô Honda Airblade, màu đen, BKS: 43C1-03xxx và xe mô tô Honda SH, màu xanh đen BKS: 43G1-30xxx, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả

lại cho ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị Hồng G là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Riêng đối với xe mô tô Sirius BKS: 43G1-25xxx do bị cáo Đồng Viết M đứng tên, xe này M dùng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung công.

- Đối với 01 điện thoại di động màu vàng đen số imel: 35518071529xxxx, tài sản này của Hồ Thăng Quốc B1 để quên tại quán, không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho Hồ Thăng Quốc B1.

- Đối với 01 đĩa CD lưu trữ 03 video đánh nhau tại quán “Mr B” là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo Lê Văn H còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho bà G và anh T1.

[8] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với đối tượng tên Đông và 02 người bạn của Đông, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã tách nguồn tin tội phạm để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Hồ Thanh T7, Phạm Diệp Anh T3, Võ Trường Phi S không tham gia và không biết Lê Văn H cùng đồng bọn là Q, M và T sử dụng hung khí để chém các bị hại, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; các bị cáo Nguyễn Văn Q, Đồng Viết M, Phạm Minh T phạm tội “Giết người”; bị cáo Nguyễn Rô B phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1.1. Căn cứ: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: **Lê Văn H 12 (Mười hai) năm tù** về tội “Giết người”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Lê Văn H 01 (Một) năm tù** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành là **13 (Mười ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/9/2022.

1.2. Căn cứ: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 57; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Văn Q 06 (Sáu) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 09/6/2022.

1.3. Căn cứ: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 57; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Đông Viết M 06 (Sáu) năm tù** về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 09/6/2022.

1.4. Căn cứ: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 57; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Phạm Minh T 06 (Sáu) năm tù** về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 09/6/2022.

1.5. Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Rô B 09 (Chín) tháng tù** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/8/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Rô B về cho Ủy ban nhân dân xã HD, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Văn H về việc bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng G số tiền thiệt hại của xe mô tô là 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu, năm trăm ngàn đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Văn H về việc bồi thường thêm chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần cho anh Nguyễn Quốc T1 số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên:

- Tịch thu sung công Nhà nước xe mô tô Sirius BKS: 43G1-25xxx của bị cáo Đồng Viết M.

- Trả lại 01 điện thoại di động màu vàng đen số imel: 35518071529xxxx cho Hồ Thăng Quốc B1.

(Vật chứng trên hiện Cục Thi hành án thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2023).

IV. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, Đồng Viết M, Phạm Minh T, Nguyễn Rô B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo Lê Văn H phải chịu thêm 2.825.000 đồng (Hai triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Long

